

Số: **3128** /KH-UBND

Hà Nam, ngày **30** tháng 10 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Hà Nam

Thực hiện Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật (gọi tắt là Công ước), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Công ước như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể trong việc thực hiện Công ước, phù hợp với Luật pháp Việt Nam và điều kiện kinh tế- xã hội của tỉnh; bảo đảm các yêu cầu đối ngoại, đối nội, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

2. Yêu cầu

- Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị phát huy tinh thần chủ động, trách nhiệm, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của địa phương, đơn vị, phù hợp Luật pháp Việt Nam và điều kiện kinh tế- xã hội của tỉnh;

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, địa phương, đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tiến độ, kịp thời giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước và pháp luật về người khuyết tật (NKT)

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Công ước và pháp luật Việt Nam về người khuyết tật tập trung vào các nội dung:

+ Lồng ghép nội dung về người khuyết tật vào các chương trình, đề án, kế hoạch truyền thông của các cơ quan, đơn vị.

+ Tuyên truyền các chính sách trợ giúp NKT, quyền và trách nhiệm của người khuyết tật, chống phân biệt kỳ thị đối với NKT đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân, gia đình và bản thân người khuyết tật.

+ Nêu gương người tốt, việc tốt trong công tác trợ giúp người khuyết tật và những người khuyết tật tiêu biểu trong việc tự phấn đấu vươn lên trong cuộc sống, những hoạt động có hiệu quả trong việc trợ giúp người khuyết tật hòa nhập cộng đồng.

+ Tăng cường công tác truyền thông về người khuyết tật nhân Ngày người khuyết tật Việt Nam (18/4) và Ngày Quốc tế người khuyết tật (3/12) hàng năm.

- Xây dựng, cấp phát tài liệu tuyên truyền và tập huấn nâng cao kỹ năng truyền thông cho cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân làm công tác về người khuyết tật; đào tạo nâng cao năng lực trong việc thực hiện pháp luật, về bảo đảm quyền tham gia của người khuyết tật...; tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, cung cấp kiến thức về kỹ năng chăm sóc, phục hồi chức năng cho thân nhân người khuyết tật và bản thân người khuyết tật.

2. Rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản trợ giúp người khuyết tật

Rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản về trợ giúp người khuyết tật trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo nghề, việc làm, văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch, tiếp cận công trình công cộng, công nghệ thông tin và truyền thông và trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh bảo đảm phù hợp Công ước và pháp luật Việt Nam.

3. Thực hiện hiệu quả các chương trình đề án, dự án về người khuyết tật

3.1. Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng

- Tăng cường phổ biến kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa, giảm thiểu khuyết tật, hướng dẫn người khuyết tật phương pháp phòng bệnh, tự chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng, bảo đảm cho người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh, được hưởng các dịch vụ y tế có chất lượng; xây dựng và áp dụng các chính sách ưu tiên, ưu đãi người khuyết tật về sử dụng dịch vụ y tế, về giá dịch vụ y tế tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn đối với cán bộ y tế chuyên ngành phục hồi chức năng, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở về các kỹ năng phát hiện sớm và can thiệp sớm.

- Xây dựng và triển khai các mô hình cung cấp các dịch vụ y tế nhằm giảm thiểu và phòng ngừa khuyết tật; triển khai các dịch vụ phát hiện sớm khuyết tật ở trẻ trước khi sinh, trẻ sơ sinh và trẻ dưới 6 tuổi; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản; triển khai thực hiện chương trình can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp NKT, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở.

- Xây dựng và triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, tăng cường trang thiết bị và dụng cụ luyện tập phục hồi chức năng cho các cơ sở phục hồi chức năng.

- Củng cố các đơn vị phục hồi chức năng tại các bệnh viện, trung tâm y tế tuyến tỉnh, huyện, tăng cường nhân viên y tế phục hồi chức năng tại trạm y tế tuyến cơ sở.

3.2. Giáo dục

- Tổ chức thực hiện giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật, tạo điều kiện cho người khuyết tật có cơ hội tiếp cận với giáo dục; thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, chi phí đào tạo cho người khuyết tật, tạo điều kiện để người khuyết tật được học tập và phát triển theo khả năng, khuyến khích học tập theo phương pháp hòa nhập cộng đồng;

- Xây dựng chương trình, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia giáo dục người khuyết tật và nhân viên hỗ trợ giáo dục

người khuyết tật; thực hiện các chế độ chính sách cho các giáo viên tham gia dạy học hòa nhập trẻ khuyết tật và nhận viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật;

- Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và phục hồi chức năng tại các cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu giáo dục hòa nhập và chuyên biệt cho trẻ khuyết tật; phổ biến hệ thống ký hiệu ngôn ngữ phổ thông cho người khuyết tật.

3.3. Giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm

- Thực hiện phục hồi chức năng lao động, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, ưu tiên dạy nghề tại cộng đồng, gắn với chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy nghề và tư vấn viên việc làm cho người khuyết tật; tư vấn đào tạo nghề, việc làm đồng thời tạo việc làm phù hợp với khả năng của NKT.

- Xây dựng các mô hình dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho người khuyết tật tại cộng đồng; mô hình hợp tác với doanh nghiệp trong dạy nghề, tạo việc làm; dạy nghề, tạo việc làm phù hợp cho NKT.

3.4. Phòng chống thiên tai và hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật

- Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống giảm nhẹ thiên tai; lồng ghép công tác phòng chống, giảm nhẹ thiên tai cho người khuyết tật vào các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan đang triển khai trên địa bàn tỉnh; thực hiện các mô hình phòng chống thiên tai đảm bảo khả năng tiếp cận cho NKT.

- Tổ chức rà soát, thống kê các đối tượng khuyết tật cần hỗ trợ; triển khai hỗ trợ sinh kế và tạo điều kiện cho người khuyết tật được vay vốn sản xuất có thu nhập cải thiện đời sống của bản thân và gia đình bằng những công việc thích hợp; hướng dẫn chia sẻ các hoạt động và kinh nghiệm tạo động lực giúp người khuyết tật vượt qua khó khăn vươn lên trong cuộc sống.

3.5. Hoạt động tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng để người khuyết tật tiếp cận, sử dụng các công trình xây dựng; xây dựng một số mô hình thí điểm về tiếp cận, sử dụng các công trình xây dựng để người khuyết tật tiếp cận, sử dụng, phổ biến nhân rộng như bệnh viện, trường học, hội trường...

3.6. Tiếp cận và tham gia giao thông

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về giao thông tiếp cận; bảo đảm tất cả các công trình, dự án giao thông công cộng, hệ thống xe buýt tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn tiếp cận cho người khuyết tật;

- Thúc đẩy xây dựng cải tạo và nâng cấp sửa chữa các đường dẫn đến bến xe, bến tàu, công trình vệ sinh, phương tiện giao thông để người khuyết tật tiếp cận; tuyên truyền cho đội ngũ lái xe, phụ xe trong tỉnh về việc hỗ trợ hành khách là NKT.

3.7. Hoạt động tiếp cận và sử dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông

- Thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông;

- Phát triển và ứng dụng các công nghệ, công cụ tiện ích hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông;

- Triển khai các chương trình truyền hình có phụ đề và dịch thủ ngữ phục vụ người khiếm thính, các phương tiện báo chí có khả năng tiếp cận với người khiếm thị; xây dựng các công/trang thông tin điện tử đáp ứng các tiêu chí hỗ trợ NKT tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông.

3.8. Hoạt động trợ giúp pháp lý

- Hỗ trợ pháp lý cho người khuyết tật thông qua các hoạt động thích hợp; tăng cường công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý cho NKT thông qua các buổi sinh hoạt nhóm, câu lạc bộ... dành cho người khuyết tật;

- Xây dựng các tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng trợ giúp pháp lý người khuyết tật cho đội ngũ cán bộ, nhân viên thực hiện trợ giúp pháp lý; đảm bảo 100% người khuyết tật được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

3.9. Hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

- Tạo điều kiện cho người khuyết tật phát triển tài năng, năng khiếu về văn hóa, nghệ thuật và thể thao tham gia sáng tác, biểu diễn nghệ thuật, tập luyện thi đấu thể thao tại địa phương;

- Tổ chức các hội thao, hội diễn văn nghệ cho người khuyết tật tại tỉnh; hỗ trợ và tạo điều kiện cho người khuyết tật có năng khiếu tập luyện, tham gia thể hiện tài năng tại các hội thao, hội diễn văn nghệ toàn quốc;

- Đầu tư cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo tạo điều kiện cho NKT được tiếp cận.

3.10. Nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật về công tác xã hội với người khuyết tật, quản lý trường hợp trong công tác chăm sóc, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng;

- Tập huấn cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật và gia đình người khuyết tật về chính sách, kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng, đề phòng, giảm thiểu rủi ro thiên tai đối với người khuyết tật.

4. Hợp tác quốc tế: Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế, tạo thuận lợi và hỗ trợ việc xây dựng năng lực thông qua trao đổi và chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, chương trình đào tạo và thực tiễn,... thu hút các chương trình, đề án, dự án, sáng kiến của các tổ chức quốc tế, các nhà đầu tư nước ngoài vào hoạt động trợ giúp NKT tại địa phương.

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu, giám sát, đánh giá và báo cáo

- Điều tra thu thập dữ liệu về NKT trên địa bàn tỉnh, xây dựng cơ sở dữ liệu về NKT làm căn cứ xây dựng chính sách, chương trình, đề án, dự án về trợ giúp NKT.

- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Công ước và các chính sách, pháp luật đối với NKT. Thực hiện giám sát, đánh giá có sự tham gia của Nhân dân, đặc biệt là NKT và các tổ chức đại diện của họ phải được hỏi ý kiến và tham gia đầy đủ vào quá trình giám sát.

- Định kỳ, 6 tháng, một năm và đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Công ước.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Từ nguồn ngân sách chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương; các chương trình, đề án, dự án liên quan đến người khuyết tật;
- Đóng góp, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Cơ quan thường trực, chủ trì đôn đốc các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tuyên truyền, phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí truyền thông tuyên truyền phổ biến nội dung Công ước về NKT; nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; kết nối cơ sở dữ liệu về người khuyết tật; tư vấn đào tạo nghề, tạo việc làm theo khả năng của người khuyết tật, cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp có sử dụng 30% lao động là người khuyết tật trở lên.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ và đột xuất báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Nội vụ: Lồng ghép tuyên truyền nội dung Công ước trong các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh hằng năm; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các địa phương thành lập Ban Công tác về NKT (nếu có), phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, liên quan vận động các nguồn hỗ trợ cho các chương trình, dự án về trợ giúp NKT.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch; hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định; rà soát, sửa đổi bổ sung các nội dung mức chi hỗ trợ phù hợp đối với người khuyết tật.

5. Sở Y tế: Tổ chức thực hiện hoạt động chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng về y tế đối với người khuyết tật.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo: Tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục đối với người khuyết tật.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành địa phương có liên quan thực hiện hoạt động phòng chống thiên tai, hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật.

8. Sở Xây dựng: Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện hoạt động tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng đối với người khuyết tật

9. Sở Giao thông vận tải: Tổ chức thực hiện hoạt động tiếp cận và tham gia giao thông đối với người khuyết tật.

10. Sở Thông tin và Truyền thông: Tổ chức thực hiện hoạt động tiếp cận và sử dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

11. Sở Tư pháp: Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật.

12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

13. Các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam...): Xây dựng các tin, bài, phóng sự tuyên truyền phổ biến nội dung Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật và pháp luật Việt Nam về NKT; tuyên truyền những tấm gương điển hình người tốt, việc tốt, mô hình, cách làm hiệu quả của NKT, tổ chức của người khuyết tật.

14. Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Người mù tỉnh, Hội Người khuyết tật tỉnh, Hội Bảo trợ NKT và trẻ mồ côi tỉnh, Hội NN chất độc da cam/dioxin tỉnh

Xây dựng và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch từng năm theo chức năng nhiệm vụ, điều lệ của mình; xây dựng và triển khai thực hiện các Dự án trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn; phối hợp với chính quyền các cấp để vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ và giúp đỡ người khuyết tật.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội (Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội LH Phụ nữ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh...): Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Công ước và pháp luật Việt Nam về người khuyết tật. Tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về quyền tham gia của người khuyết tật.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; căn cứ tình hình cụ thể tại địa phương thành lập Ban Công tác về người khuyết tật; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hằng năm về trợ giúp người khuyết tật; chủ động bố trí ngân sách từ dự toán chi thường xuyên hằng năm, từ các chương trình mục tiêu, đề án trợ giúp người khuyết tật và đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội./. *Jh*

Nơi nhận:

- UBQG về NKT (để b/c);
- Bộ Lao động, TBXH (để b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Cẩm);
- Các Sở, Ban, ngành, các hội, đoàn thể;
- UBND các huyện, TP;
- VPUB: LĐVP (2); KGVX;
- Lưu VT, KGVX



Bùi Quang Cẩm